

Bản án số: **241/2024/HS-ST**

Ngày 14 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kính

2. Bà Trần Thị Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 284HS ngày 04 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 394/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng năm 2024, đối với bị cáo:

Bùi Văn P khác: Hồ Văn P1), sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Không chỗ ở: 57/33/10/3 B, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không trình độ học vấn: Không biết chữ; giới tính: Nam dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn S và bà Bùi Thị Ngọc M.

Tiền án:

- Ngày 17/8/2017, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố H 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số: 230/2017/HSST). Ngày 20/11/2017, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 07/8/2023, Tòa án nhân dân Quận 8 ra quyết định miễn nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước (quyết định số 35/2023/TANDQ8). Ngày 31/8/2023, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 ra quyết định đình chỉ thi hành án đối với khoản nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (quyết định số 93/QĐ-CCTHADS).

- Ngày 13/12/2022, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố H 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số: 101/2022/HS-ST). Ngày 12/01/2024, chấp hành xong hình phạt tù. Chưa nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm.

Nhân thân:

- Ngày 09/12/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng, do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (quyết định số 8435/QĐ-UBND). Ngày 21/10/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ở nơi cư trú, thời hạn 24 tháng.

- Ngày 24/6/2016, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố H 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số: 169/2016/HSST, khi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi). Ngày 23/11/2016, chấp hành xong hình phạt tù. Đến ngày 14/9/2023, Tòa án nhân dân Quận 8 ra quyết định miễn nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước (quyết định số 124/2023/TANDQ8). Ngày 29/9/2023, Chi cục thi hành án dân sự Quận 8 ra quyết định đình chỉ thi hành án đối với khoản nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (quyết định số 171/QĐ-CCTHADS).

- Ngày 03/5/2018, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố H Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng (quyết định số: 196/2018/QĐ-TA). Ngày 24/10/2019, chấp hành xong.

- Ngày 04/6/2020, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố H định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng (quyết định số: 278/2020/QĐ-TA). Ngày 19/12/2021, chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2024 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:*

1. Chị Phan Thị Kim C, sinh năm 1995; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 8 D, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 1 T, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

2. Anh Huỳnh Quang K, sinh năm 1995; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: A A, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 1 T, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Bùi Mạnh E, sinh năm 1971 - Chủ Doanh nghiệp tư nhân K2; địa chỉ: 4 T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bà Dương Thị K1, sinh năm 1981; nơi cư trú: D T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 05/6/2024, Bùi Văn P2 điều khiển xe gắn máy biển số: 59L1-567.20 chạy xung quanh khu vực đường T, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến nhà số A T, Phường C, Quận H, thì P2 nhìn thấy nhà đóng cửa nên xuống xe quan sát xung quanh, thấy không có ai, P2 đậu xe sát vách tường nhà nêu trên, mở cốp xe ra lấy 01 cây kim cộng lực đến cắt đứt khoen cửa bên trái, mở cửa sắt (loại kéo về hai bên ra) và đi vào nhà. Phiên đi lên lầu vào phòng ngủ, lục soát tủ

trang điểm thì thấy túi vải màu đỏ, loại có dây kéo của tiệm vàng “Kim Nga” và 01 hộp màu đỏ có hình trái tim để bên ngoài túi màu đỏ, P2 lấy cầm trên tay và đi xuống tầng trệt. Tại đây, P2 tiếp tục lục soát đồ đạc trong tủ và các ngăn kéo tủ nhưng không thấy gì nên đi ra ngoài, khép cửa nhà lại bỏ trang sức vào cốp xe chạy về hướng Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khi đến cầu Him Lam thuộc địa phận Quận G, P2 dừng xe lại kiểm tra tài sản vừa trộm được, gồm có: 01 chiếc nhẫn vàng; 01 lắc tay nữ bằng vàng có kiểu dáng phía trên có 03 bông hoa lớn; 01 sợi dây chuyền, loại mắc xích xoắn, gắn 01 mặt dây chuyền hình hoa mai bằng vàng; 02 vòng đeo tay nữ bằng vàng; 01 cặp bông tai bằng vàng, có kiểu dáng hình hoa mai; 01 vòng tay nữ bằng vàng trên vòng có hình vương miện. Sau khi kiểm tra tài sản vừa lấy trộm được, P2 điều khiển xe chạy về hướng Quận G rồi thuê khách sạn để ở (không không rõ địa chỉ).

Đến khoảng 17 giờ ngày 06/6/2024, P2 đem số vàng trộm được ra tiệm vàng “Hoàng Kim M1” (Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng Hoàng Kim M1), địa chỉ: 4 T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, P2 bán vàng cho bà Dương Thị K1 (là vợ của ông Bùi Mạnh E - Chủ Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng Hoàng Kim M1). Khi mua vàng, bà K1 hỏi nguồn gốc số nữ trang, giấy tờ, hóa đơn, chứng từ mua bán thì P2 nói số nữ trang này của vợ chồng P2, giấy tờ đã mất lâu và năn nỉ bà K1 mua thì bà K1 đồng ý. Tổng số tiền bán vàng được 31.270.000 đồng. Phiên tiêu xài hết số tiền 270.000 đồng rồi chạy xe về lại Quận H. Khi P2 điều khiển xe đến gần chân cầu K thuộc địa phận Quận H thì bị Tổ tuần tra Công an Q kiểm tra phát hiện trong cốp xe có cây kim cộng lực, xà beng, cờ lê và 01 gói ma túy trong túi quần trước của P2 (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,7615 gam, loại Ketamine), nên Công an mời Phiên về trụ sở Công an P4, Quận H để làm rõ.

Qua làm việc, bà Dương Thị K1 trình bày: Vào ngày 06/6/2024, Bùi Văn P2 có đến bán một số nữ trang bằng vàng như P2 đã trình bày, trong đó bà K1 đã trả lại cho P2 01 sợi dây chuyền màu vàng mặt hoa, tổng số tiền bà K1 trả để mua số vàng của K1 là 31.270.000 đồng. Bùi Văn P2 nhận tiền rồi ra về. Khi mua số nữ trang nêu trên, bà K1 có hỏi rõ nguồn gốc thì Bùi Văn P2 cho biết đó là vàng cưới được bà con ở quê tặng và bên gia đình tặng, hiện hóa đơn không có. Sau đó, Bùi Văn P2 than thở do cần tiền trả nợ nên nhờ bà K1 thu mua giùm và bà K1 đồng ý. Bà K1 không biết tài sản trên do trộm cắp mà có. Số vàng bà K1 thu mua được của Bùi Văn P2 nêu trên đã mang nấu chảy ra thành một khối để đến công ty V T quy đổi ra vàng mới mang về bán cho khách. Khi làm việc với Cơ quan điều tra, bà K1 biết được là tài sản do trộm cắp mà có nên đồng ý giao nộp lại cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 10/6/2024, Hội đồng định giá tài sản Quận H có Kết luận định giá tài sản số: 51/KL-HĐĐGTS kết luận: 01 vòng oval khóa tám mặt kim cương lọng ht đội vương miện, vàng 610 70% trọng lượng 2,250 chỉ x 4.338.000 đồng/chỉ, có giá là 9.760.500 đồng; 01 Lắc 3 mặt hoa lớn nhỏ 4 tầng tám ht 1h trắng lớn 4 châu giữa, đai O tám trơn, khóa tt hoa sen, vàng 610 70%, trọng lượng 3,210 chỉ x 4.338.000 đồng/chỉ, có giá là 13.924.980 đồng; 01 Nhẫn 1h trắng viên tròn tám đai 2hg tám, vàng 610 70%, trọng lượng 0,410 chỉ x 4.338.000 đồng/chỉ, có giá là 1.778.580 đồng.

Ngày 31/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra văn bản yêu cầu định giá tài sản số: 3313/YC-CQCSĐT-HS, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản Quận H định giá các tài sản gồm: 01 sợi dây chuyền nữ bằng vàng 24K, loại mắc xích xoắn, gắn 01 mặt dây chuyền hình trái tim bằng vàng 24K, trên trái tim có 01 bông hoa bằng vàng 24K; 02 vòng đeo tay nữ bằng vàng 24K, có chạm khắc hoa văn, mỗi chiếc vòng có trọng lượng 02 chỉ vàng 24K; 01 cặp bông tai bằng vàng 24K, có kiểu dáng hình hoa mai, có móc thêm chiếc lá phía dưới mỗi chiếc bông tai, có trọng lượng 01 chỉ vàng 24K; 01 túi bằng vải nylon màu đen, chầm bi màu trắng. Ngày 09/8/2024, Hội đồng định giá tài sản Quận H có công văn số: 828/TCKH-CS, trả lời: Do không cung cấp được hóa đơn mua bán, kết luận giám định vàng của đơn vị chuyên môn đối với các tài sản nêu trên và mặt khác tài sản chưa thu hồi được nên không có cơ sở định giá đối với các tài sản nêu trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Bùi Văn P2 thừa nhận hành vi lấy trộm số vàng nữ trang nêu trên nhưng không thừa nhận có lấy trộm số tiền 30.000.000 đồng. Đối với gói ma túy bị thu giữ, P2 khai liên hệ qua mạng xã hội Zalo với tài khoản tên “Minh D” (không rõ lai lịch) mua với giá 1.000.000 đồng, hẹn giao ma túy ở khu vực Quận G (không rõ địa chỉ). Sau khi mua ma túy, P2 sử dụng một phần, phần còn lại cất giấu trên người đến khi bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện.

Vật chứng tạm giữ:

- Số tiền 31.000.000 (ba mươi một triệu) đồng.
- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng (19,115 gam), hàm lượng vàng (0,0 %Au) và 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng (9,033 gam), hàm lượng vàng (0,0 %Au). Được niêm phong bởi công ty TNHH MTV G, số niêm phong: 04839 và đựng trong túi nylon trong suốt.
- 01 (một) gói niêm phong ghi số: 2097/24, bên ngoài có chữ ký ghi tên Bùi Văn P2, hình dấu của Công an P4, Quận H và các chữ ký của điều tra viên Nguyễn Văn H và giám định viên Võ La Bảo Y.
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A79 5G có gắn sim số 0901845415, số IMEI: 862780062594233.
- 01 xà beng có kích thước (44x 2cm) bằng kim loại; 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng có kích thước 15,5x4 cm; 01 kim cộng lực có kích thước (46x11 cm) bằng kim loại có thân sơn màu xanh, cán bọc nhựa màu đen.
- 01 mũ bảo hiểm màu trắng hiệu NÓN SƠN; 01 áo sơ mi màu đen dài tay; 01 áo thun ngắn tay màu đen, phía trước có logo nền trắng có vẽ nhiều chữ cái màu đen; 01 quần Jean màu xám đen ống dài có rách 02 lỗ hai bên đùi.
- 07 hóa đơn mua bán trao đổi gia công vàng 18k, 24k, SJC, Bạch Kim của tiệm V1 có số seri lần lượt là: 91865; 88470; 18433; 84375; 83499; 20761; 73172; 01 hộp nữ trang màu đỏ, hình trái tim; 01 hộp nữ trang màu đỏ, hình vuông bên trên hộp có gắn 01 nơ màu đỏ có đề hiệu DNTN kinh doanh vàng KIM NGA; 01 túi vải màu đỏ, loại có dây kéo bên trên có đề hiệu DNTN kinh doanh vàng KIM NGA.

- 01 (một) khối kim loại màu vàng, khối lượng (24,800 gam) hàm lượng vàng 72,38 (%Au). Được niêm phong bởi công ty TNHH MTV G, số niêm phong: 04786 và đựng trong túi nylon trong suốt.

- 01 USB màu bạc có in chữ Kingston, liên quan đến vụ trộm cắp tài sản tại nhà số A T, Phường C, Quận H do anh Huỳnh Quang K giao nộp; 01 USB màu bạc có ký hiệu số 1; 01 USB màu đen, hiệu T2, dung lượng 8GB do chị Dương Thị K1 giao nộp.

- 01 xe mô tô hiệu SYM ELIZABETH màu đỏ, biển số: 59L1-567.20 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số: 59L1-567.20, số seri: 053340. Đây là chiếc xe gắn máy mà Phiên mượn của bà Phạm Thị Thu T1. Ngày 06/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe lại cho bà Phạm Thị Thu T1.

Trách nhiệm dân sự:

- Chị Phan Thị Kim C, anh Huỳnh Quang K yêu cầu nhận lại tài sản bị mất trộm, trường hợp tài sản không thu hồi được thì yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 86.486.000 đồng. Tại phiên tòa, chị C và anh K xác nhận đồng ý với kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản Quận H. Do các tài sản bị trộm chỉ có 03 tài sản có 03 hóa đơn có số seri: 91865; 88470; 18433 đủ cơ sở định giá, riêng đối với các tài sản bị trộm còn lại do không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nên anh chị không yêu cầu bồi thường đối với các tài sản bị trộm này. Anh chị yêu cầu được nhận lại khối vàng đã thu hồi được.

- Ông Bùi Mạnh E - Chủ DNTN kinh doanh vàng Hoàng Kim M1 yêu cầu Phiên hoàn trả số tiền 31.270.000 đồng (là số tiền bà K1 trả cho P2 để mua vàng).

Tại bản Cáo trạng số 257VKS-Q8 ngày 02/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Bùi Văn Phiêng về tội “Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn P3 tội “Trộm cắp tài sản Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị chấp nhận yêu cầu của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị hại không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều khoản và mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Vào khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 05/6/2024, tại nhà số A T, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Bùi Văn P2 có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Phan Thị Kim C và anh Huỳnh Quang K gồm: 01 vòng oval khóa tấm mặt kim cương long ht đội vương miện; 01 Lắc 3 mặt hoa lớn nhỏ 4 tầng tấm ht 1h trắng lớn 4 châu giữa, đai O tấm trơn, khóa tt hoa sen; 01 Nhẫn 1h trắng viền tròn; 01 sợi dây chuyền; 02 vòng đeo tay bằng vàng; 01 cặp bông tai bằng vàng.

Qua định giá, 01 vòng đeo tay bằng vàng trên vòng có hình vương miện; 01 lắc đeo tay bằng vàng; 01 nhẫn vàng có tổng trị giá là 25.464.060 đồng. Các tài sản còn lại không đủ hóa đơn, chứng từ nên không đủ cơ sở định giá.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm,

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Bùi Văn P2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Năm 2022, bị cáo đã bị kết án với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*”, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp định khung hình phạt “*tái phạm nguy hiểm*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, nhiều lần bị đưa vào cơ sở chữa bệnh, cai nghiện bắt buộc và kết án hình sự, do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để quyết định mức hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[9] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận.

[10] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phan Thị Kim C và anh Huỳnh Quang K yêu cầu nhận lại khối vàng đã thu hồi được (đây là một phần số vàng bị Phiên trộm và mang đi bán cho cơ sở kinh doanh vàng và bị đun nấu lại thành khối). Ông Bùi Mạnh E là chủ Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng Hoàng Kim M1 yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 31.270.000 đồng (là tiền mua vàng của bị cáo). Xét thấy, thiệt hại là do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, khối vàng thu hồi lại được là của chị C và anh K nên trả lại cho chị C và anh K. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý hoàn trả tiền theo yêu cầu của Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng Hoàng Kim M1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[12] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 31.000.000 đồng là tiền bị cáo có được từ việc bán số vàng (tài sản do phạm tội mà có), bị cáo bán cho bà Dương Thị K1 (vợ của ông Bùi Mạnh E - Chủ Doanh nghiệp tư nhân K2), bà K1 không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Khi làm việc với Cơ quan điều tra, bà K1 biết được là tài sản do phạm tội mà có nên đã giao nộp lại số vàng đã mua cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra, đồng thời yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã chi ra mua vàng của bị cáo là 31.270.000 đồng. Xét thấy số tiền 31.000.000 đồng (tạm giữ từ bị cáo) là tiền bị cáo có được do bán tài sản cho Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng Hoàng Kim M1, nay một phần tài sản đã thu hồi nên Hội đồng xét xử trả lại số tiền 31.000.000 đồng cho Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng Hoàng Kim M1 và buộc bị cáo trả thêm cho Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng Hoàng Kim M1 số tiền 270.000 đồng.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng (19,115 Gram), hàm lượng vàng (0,0 %Au) và 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng (9,033 Gram), hàm lượng vàng (0,0 %Au). Được niêm phong bởi công ty TNHH MTV G, số niêm phong:

04839 và đựng trong túi nylon trong suốt; đây vật chứng bị cáo khai nhận do trộm cắp của chị C và anh K. Tuy nhiên, chị C và anh K xác nhận đây là sợi dây chuyền giả, không phải là sợi dây chuyền mà chị C và anh K bị chiếm đoạt. Xét sợi dây chuyền này qua giám định là dây chuyền giả, bị hại không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) khối kim loại màu vàng, khối lượng 24,800 gam hàm lượng vàng 72,38 (%Au), được niêm phong bởi công ty TNHH MTV G, số niêm phong: 04786 và đựng trong túi nylon trong suốt); đây là số vàng bị cáo trộm cắp của chị C, anh K và đã bị đun nấu thành khối, nên Hội đồng xét xử trả lại khối kim loại màu vàng này cho chị C và anh K.

- 01 (một) gói niêm phong ghi số: 2097/24, bên ngoài có chữ ký ghi tên Bùi Văn P2; hình dấu của Công an P4, Quận H và các chữ ký của điều tra viên Nguyễn Văn H và giám định viên Võ La Bảo Y, qua giám định xác định là ma túy bị cáo tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng, xét đây là vật cấm tàng trữ nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A79 5G có gắn sim 0901845415, số IMEI: 862780062594233 tạm giữ của bị cáo, xét đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 xà beng có kích thước (44x 2cm) bằng kim loại; 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng có kích thước 15,5x4 cm; 01 kìm cộng lực có kích thước (46x11 cm) bằng kim loại có thân sơn màu xanh, cán bọc nhựa màu đen tạm giữ của bị cáo P2, là công cụ bị cáo mang theo để thực hiện hành vi phạm tội, xét không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 mũ bảo hiểm màu trắng hiệu NÓN SƠN; 01 áo sơ mi màu đen dài tay; 01 áo thun ngắn tay màu đen, phía trước có logo nền trắng có vẽ nhiều chữ cái màu đen; 01 quần Jean màu xám đen ống dài có rách 02 lỗ 2 bên đùi tạm giữ của bị cáo P2, bị cáo không có yêu cầu nhận lại, xét không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 03 hóa đơn mua bán trao đổi gia công vàng 18k, 24k, SJC, Bạch Kim của DNTN kinh doanh vàng Kim N có số seri lần lượt: 91865; 88470; 18433, là hóa đơn mua bán của 03 trong số các tài sản của bị hại bị chiếm đoạt gồm 01 vòng oval khóa tám mặt kim cương lọng ht đội vương miện, 01 Lắc 3 mặt hoa lớn nhỏ 4 tầng tám ht 1h trắng lớn 4 châu giữa, đai O tám tron, khóa tt hoa sen và 01 Nhẫn 1h trắng viền tròn. Xét các hóa đơn này đã có bản sao lưu giữ trong hồ sơ để đối chiếu, chứng minh nên tịch thu tiêu hủy.

- 04 hóa đơn có số seri lần lượt: 84375; 83499; 20761; 73172; 01 hộp nữ trang màu đỏ, hình trái tim; 01 hộp nữ trang màu đỏ, hình vuông bên trên hộp có gắn 01 nơ màu đỏ có để hiệu DNTN kinh doanh vàng KIM NGA; 01 túi vải màu đỏ, loại có dây kéo bên trên có để hiệu DNTN kinh doanh vàng KIM NGA do bị cáo trộm cắp của chị C và anh K. Chị C và anh K không có yêu cầu nhận lại, xét không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô hiệu SYM ELIZABETH màu đỏ, biển số: 59L1-567.20 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số: 59L1-56720, số seri: 053340. Đây là chiếc xe gắn máy mà Phiên mượn của bà Phạm Thị Thu T1. Ngày 06/9/2024, Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an Q đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe trên cho bà Phạm Thị Thu T1 là phù hợp quy định pháp luật.

Dữ liệu điện tử: 01 USB màu bạc có in chữ Kingston, liên quan đến vụ trộm cắp tài sản tại nhà số A T, Phường C, Quận H do anh Huỳnh Quang K giao nộp; 01 USB màu bạc có ký hiệu số 1 do chị Dương Thị K1 giao nộp, chứa hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, có giá trị chứng minh tội phạm nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[13] Đối với bà Dương Thị K1 (vợ của chủ tiệm V2), khi mua số nữ trang vàng từ Bùi Văn P2 không biết là tài sản do P2 phạm tội mà có, bà K1 tự nguyện nộp lại khối kim loại vàng là số nữ trang vàng thu mua của P2 đã bị nấu chảy ra thành một khối. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q không đưa vào diện xem xét xử lý là có căn cứ.

[14] Đối với hành vi bị cáo P2 tàng trữ 0,7615 gam ma túy loại Ketamine, do khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 19/9/2024, Công an Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn P2 số tiền 3.500.000 đồng là phù hợp.

[15] Đối với người đàn ông bán ma túy cho P2, do không xác định được lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[16] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Văn P2 04 (bốn) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2024.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Bùi Mạnh E - Chủ Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng Hoàng Kim M1 số tiền 31.000.000 (ba mươi một triệu) đồng.

Trả lại cho chị Phan Thị Kim C và anh Huỳnh Quang K: 01 (một) khối kim loại màu vàng, khối lượng (24,800 gam) hàm lượng vàng 72,38 (%Au). Được niêm phong bởi công ty TNHH MTV G, số niêm phong: 04786 và đựng trong túi nylon trong suốt.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn P2: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A79 5G có gắn sim 0901845415, số IMEI: 862780062594233.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng (19,115 Gram), hàm lượng vàng (0,0 %Au) và 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng (9,033

Gram), hàm lượng vàng (0,0 %Au). Được niêm phong bởi công ty TNHH MTV G, số niêm phong: 04839 và đựng trong túi nylon trong suốt.

- 01 (một) gói niêm phong ghi số: 2097/24, bên ngoài có chữ ký ghi tên Bùi Văn P2; hình dấu của Công an P4, Quận H và các chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Văn H và giám định viên Võ La Bảo Y;

- 01 xà beng có kích thước (44x 2cm) bằng kim loại; 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng có kích thước 15,5x4 cm; 01 kim cộng lực có kích thước (46x11 cm) bằng kim loại có thân sơn màu xanh, cán bọc nhựa màu đen.

- 01 mũ bảo hiểm màu trắng hiệu NÓN SƠN; 01 áo sơ mi màu đen dài tay; 01 áo thun ngắn tay màu đen, phía trước có logo nền trắng có vẽ nhiều chữ cái màu đen; 01 quần Jean màu xám đen ống dài có rách 02 lỗ hai bên đùi.

- 07 hóa đơn mua bán trao đổi gia công vàng 18k, 24k, SJC, Bạch Kim của tiệm V1 (DNTN kinh doanh vàng K3) có số seri lần lượt: 91865; 88470; 18433; 84375; 83499; 20761; 73172; 01 hộp nữ trang màu đỏ, hình trái tim; 01 hộp nữ trang màu đỏ, hình vuông bên trên hộp có gắn 01 nơ màu đỏ có đề hiệu DNTN kinh doanh vàng KIM NGA; 01 túi vải màu đỏ, loại có dây kéo bên trên có đề hiệu DNTN kinh doanh vàng KIM NGA.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/11/2024).

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 468, 584, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Bùi Văn P2 hoàn trả cho ông Bùi Mạnh E - Chủ Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng Hoàng Kim M1 số tiền 270.000 (hai trăm bảy mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Bùi Văn P2 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc